

Phát triển nguồn nhân lực trình độ cao phục vụ chiến lược phát triển kinh tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

PHẠM NGỌC KHANH*

Bài viết phân tích, đánh giá nguồn nhân lực trình độ cao trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bằng phương pháp thống kê kinh tế, phương pháp phân tích và tổng hợp thực trạng nguồn nhân lực trình độ cao tại địa phương giai đoạn 2018-2020. Kết quả cho thấy, nhu cầu nguồn nhân lực trình độ cao của Tỉnh là rất lớn, tập trung chủ yếu vào các nhóm ngành: công nghiệp, dịch vụ cảng biển và du lịch. Dựa trên kết quả phân tích, tác giả đưa ra các kiến nghị nhằm phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trình độ cao phục vụ chiến lược phát triển kinh tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

THỰC TRẠNG

Thực trạng nguồn nhân lực trình độ cao tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Dân số, lực lượng lao động trình độ cao trên địa bàn Tỉnh

Theo số liệu thống kê điều tra cung lao động năm 2019, dân số từ 15 tuổi trở lên trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là 803.976 người, tăng 20.040 người (9,8%) so với năm 2017 (783.936 người). Số lao động đang làm việc là 557.126 người, chiếm tỷ lệ 69,3%; trong đó: lao động nữ chiếm 47%, lao động làm việc trong khu vực thương mại - dịch vụ chiếm tỷ lệ 47%, công nghiệp - xây dựng chiếm 24% và nông - lâm - ngư nghiệp chiếm 29%.

Cơ cấu lao động từ 15 tuổi trở lên phân theo trình độ chuyên môn - kỹ thuật (bao gồm lực lượng lao động không tham gia hoạt động kinh tế); trong đó, lao động có trình độ đại học trở lên chiếm 15,5% trong số lao động đang làm việc (Bảng 1).

Nhu cầu nhân lực trình độ cao giai đoạn 2018-2019

Theo số liệu của Cục Thống kê tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tính đến hết năm 2019, trên địa bàn Tỉnh có 12.378 doanh nghiệp, chiếm tỷ lệ 75,87% số doanh nghiệp

còn đăng ký. Do đó, nhu cầu tuyển dụng trong năm tăng mạnh so với năm trước. Tuy nhiên, các doanh nghiệp vẫn gặp khó khăn trong việc tuyển dụng lao động có năng lực, kỹ năng, có kinh nghiệm làm việc. Tình trạng thiếu hụt nguồn lao động trình độ cao làm việc trong lĩnh vực chế biến thủy sản, chế biến công nghiệp, dệt - may - bao bì, xây dựng...

Số liệu báo cáo tổng hợp trên cơ sở tổng số nhu cầu tuyển dụng nhân lực năm 2019 của các doanh nghiệp qua công tác điều tra khảo sát cầu lao động, công tác tư vấn - giới thiệu việc làm và sàn giao dịch việc làm năm 2019 của Tỉnh cho thấy, nhu cầu tuyển dụng lao động (bao gồm cả lao động mới và lao động thay thế) của các doanh nghiệp trong năm 2019 là 26,919 người, tăng 4,013 người (8,5%) so với năm 2018 (22.906 người), nhu cầu tuyển dụng lao động vẫn tăng đều ở những nhóm ngành, như: Cơ khí - Tự động hóa; Dịch vụ du lịch - Nhà hàng - Khách sạn; Công nghiệp chế biến; Dệt may - Giày da; Lao động phổ thông và Dịch vụ phục vụ (giúp việc nhà, bảo vệ...). Đặc biệt là nhu cầu tăng khá cao của nhóm ngành Cơ khí - Tự động hóa chiếm tỷ trọng 23,5% trên tổng nhu cầu tuyển dụng.

Từ số liệu phân tích 41 nhóm ngành nghề tại Bảng 2 cho thấy, có 12 nhóm ngành nghề thu hút nhiều lao động như:

BẢNG 1: DÂN SỐ TỪ 15 TUỔI TRỞ LÊN VÀ LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG CÓ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRỞ LÊN TỈNH BÀ RIJA - VŨNG TÀU NĂM 2019

STT	Toàn tỉnh	Đơn vị	Năm 2019
1	Số lao động đang làm việc	người	557.126
2	Lực lượng lao động có trình độ đại học trở lên	người	86.716
3	Tỷ lệ lao động có trình độ đại học trở lên	(%)	15,5

Nguồn: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

* ThS., Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu

Cơ khí - Tự động hóa; Dệt may - Giày da; Công nghệ chế biến; Dịch vụ du lịch - Nhà hàng - Khách sạn; Logistics; Dịch vụ phục vụ; Dịch vụ tư vấn, chăm sóc khách hàng; Điện tử - Cơ điện tử; Kiến trúc - Công trình xây dựng; Điện - Điện lạnh - Điện công nghiệp; Nông - lâm nghiệp, thủy sản; Kinh doanh - Bán hàng. Nhóm ngành nghề này có nhu cầu tuyển dụng lớn và tăng nhanh theo nhu cầu của xã hội. Cụ thể: Cơ khí - Tự động hóa tăng 23,5%; Dệt may - Giày da tăng 12,2%; Dịch vụ du lịch - Nhà hàng - Khách sạn tăng 12,0%; Dịch vụ thông tin tư vấn - Chăm sóc khách hàng tăng 29,7%; Công nghiệp chế biến tăng 11,2%...

Bên cạnh đó, năm 2019, một số nhóm ngành, nghề có xu hướng giảm cả về nhu cầu tuyển dụng, cũng như nhu cầu tìm việc làm, như: Nhân sự giảm 30,8%; Tài chính - Tín dụng - Ngân hàng giảm 26,4%; Kế toán - Kiểm toán giảm 28,6%; Bảo hiểm giảm 16%.

Nhu cầu tuyển dụng lao động qua đào tạo trong năm 2019 là 51,4%, trong đó lao động có trình độ đại học chiếm 7,3%.

Từ kết quả tổng hợp số liệu Bảng 3 cho thấy, nhu cầu tuyển dụng lao động trình độ cao năm 2019 giảm 0,2% so với năm 2018, chủ yếu tuyển dụng ở 10 nhóm ngành nghề: Công nghệ thông tin; Truyền thông - Quảng cáo - Thiết kế đồ họa; Marketing; Kiến trúc - Kỹ thuật công trình xây dựng; Công nghệ - Kỹ thuật; Giáo dục - đào tạo; Quản lý điều hành; Tài chính - Ngân hàng; Bưu chính - Viễn thông; Xuất nhập khẩu; Biên - phiên dịch.

Nhu cầu của thị trường lao động trình độ cao năm 2019 tăng mạnh so với năm 2018 và có xu hướng phát triển mạnh hơn trong năm 2020. Năm 2019, nhu cầu nhân lực những nhóm ngành nghề, như: Cơ khí - Tự động hóa tăng 23,5%; Điện - Điện công nghiệp tăng 16,7%. Điều này cho thấy, sự mở rộng quy mô hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh nói chung, và việc khởi động dự án Tổ hợp Hóa dầu miền Nam (Long Sơn) nói riêng.

Năm 2019, sản xuất toàn ngành công nghiệp của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (trừ dầu thô và khí đốt) ước tăng 9,13% so với cùng kỳ là một trong những yếu tố cơ bản tác động đến việc tăng nhu cầu nhân lực trong nhóm ngành nghề này. Cụ thể: Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,76%; Sản xuất phân phối điện, khí đốt tăng 4,11%.

BẢNG 2: SO SÁNH NHU CẦU TUYỂN DỤNG LAO ĐỘNG QUA 2 NĂM 2018 VÀ 2019 PHÂN THEO NHÓM NGÀNH NGHỀ (NGƯỜI)

TT	Ngành nghề	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ (%)
1	Cơ khí - Tự động hoá	2.546	3.144	23,5
2	Điện tử - Cơ điện tử	331	650	96,4
3	Công nghệ thông tin	157	203	29,3
4	Công nghệ thực phẩm	56	176	214,3
5	Hoá chất - Hoá dược - Mỹ phẩm	206	254	23,3
6	Công nghệ sinh học	31	47	51,6
7	Kiến trúc - Công trình xây dựng	384	514	33,9
8	Điện - Điện lạnh - Điện công nghiệp	540	630	16,7
9	Công nghệ ô tô - Xe máy	134	157	17,2
10	Dầu khí - Địa chất	16	47	193,8
11	Môi trường - Cấp thoát nước	88	95	8,0
12	Quản lý kiểm định chất lượng	68	88	29,4
13	Nhựa - Bao bì	205	356	73,7
14	Mỹ nghệ - Tiểu thủ công nghiệp	67	80	19,4
15	Dệt may - Giày da	2.981	3.345	12,2
16	Nông - Lâm nghiệp - Thủy sản	408	650	59,3
17	Công nghiệp chế biến	1.925	2.141	11,2
18	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt hơi nước và điều hoà không khí	22	54	145,5
19	Buôn bán và sửa chữa ô tô, xe máy	39	50	28,2
20	Nghệ thuật, vui chơi giải trí	28	30	7,1
21	Tài chính - Tín dụng - Ngân hàng	318	234	-26,4
22	Kế toán - Kiểm toán	220	157	-28,6
23	Kinh doanh tài sản - Bất động sản	42	150	257,1
24	Bảo hiểm	307	258	-16,0
25	Marketing - Quan hệ công chúng	137	150	9,5
26	Kinh doanh - Bán hàng	525	650	23,8
27	Dịch vụ du lịch - Nhà hàng - Khách sạn	2.118	2.372	12,0
28	Bưu chính - Viễn thông	76	112	47,4
29	Truyền thông - Quảng cáo - Thiết kế	77	85	10,4
30	Y dược - Chăm sóc sức khoẻ	26	43	65,4
31	Vận tải - Kho bãi - Xuất nhập khẩu	953	972	2,0
32	Dịch vụ thông tin tư vấn - Chăm sóc khách hàng	814	1056	29,7
33	Biên - phiên dịch	44	75	70,5
34	Dịch vụ phục vụ	1.203	1.220	1,4
35	Luật - pháp lý	3	15	400,0
36	Xã hội học - Tâm lý học	5	17	240,0
37	Giáo dục - Đào tạo - Thư viện	34	36	5,9
38	Khoa học nghiên cứu	3	15	400,0
39	Quản lý điều hành	154	197	27,9
40	Nhân sự	78	54	-30,8
41	Hành chính văn phòng	162	190	17,3
	Tổng số	17.531	20.769	18,5

BẢNG 3: TỔNG HỢP SO SÁNH NHU CẦU TUYỂN DỤNG LAO ĐỘNG ĐẠI HỌC TRỞ LÊN NĂM 2018 VÀ NĂM 2019

TT	Trình độ chuyên môn	Năm 2018		Năm 2019	
		Người	Tỷ lệ (%)	Người	Tỷ lệ (%)
1	Nhu cầu tuyển dụng lao động đại học trở lên	1.316	7,5	1.524	7,3
2	Tổng số nhu cầu tuyển dụng	17.531	100	20.769	100

Nguồn: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

BẢNG 4: NHU CẦU LAO ĐỘNG QUA ĐÀO TẠO VÀ NHU CẦU NHÂN LỰC GIAI ĐOẠN 2019-2025 CỦA CÁC TỈNH/THÀNH PHỐ CỦA VÙNG KTTĐ PHÍA NAM

STT	Tỉnh/thành phố	Tỷ lệ/lao động qua đào tạo từ đại học trở lên (%)			Nhu cầu việc làm/năm/người giai đoạn 2019-2025
		2019	2020 - 2025		
		%	%	người	
1	TP. Hồ Chí Minh	82	90	270.000	300.000
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	66	80	40.000	50.000
3	Tây Ninh	67	70	28.000	40.000
4	Bình Phước	67	70	42.000	60.000
5	Bình Dương	73	80	72.000	90.000
6	Đồng Nai	68	80	80.000	100.000
7	Long An	65	70	31.500	45.000
8	Tiền Giang	55	70	35.000	50.000

BẢNG 5: DỰ BÁO NHU CẦU LAO ĐỘNG TRÌNH ĐỘ CAO CỦA BÀ RIJA - VŨNG TÀU GIAI ĐOẠN 2020-2030

STT	Nhu cầu tuyển dụng lao động	Năm			
		2019	2020	2025	2030
1	Tổng số lao động (người)	20.769	29.000	50.000	71.000
2	Lao động qua đào tạo (người)	10.675	19.140	40.000	63.900
3	Tỷ lệ lao động qua đào tạo (%)	51,4	66	80	90
4	Lao động trình độ đại học trở lên (người)	1.524	2.175	7.500	17.750
5	Tỷ lệ lao động trình độ đại học trở lên (%)	7,30	7,50	15,00	25,00

Nguồn: Báo cáo Quy hoạch kinh tế - xã hội và Quy hoạch nhân lực giai đoạn 2019-2025 của UBND các tỉnh, thành phố của vùng KTTĐ phía Nam

Dự báo nhu cầu nguồn nhân lực trình độ cao giai đoạn 2020-2030

Theo Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và Quy hoạch nguồn nhân lực của 8 tỉnh/thành phố của vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam giai đoạn 2019-2025, tổng số nhu cầu nhân lực là 735.000 người/năm, nhu cầu bình quân tỷ lệ lao động qua đào tạo là 70% giai đoạn 2019-2025 (Bảng 4). Trong đó, Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2019-2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo từ năm 2019 là 66% tăng lên 80% đến năm 2025 (cao hơn tỷ lệ lao động qua đào tạo nhu cầu bình quân 70% giai đoạn 2019-2025 của vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam) và nhu cầu việc làm mỗi năm là 50.000 người trong giai đoạn 2019-2025.

Riêng đối với Bà Rịa - Vũng Tàu, dự báo nhu cầu lao động giai đoạn 2025-2030 khoảng 71.000 lao động, trong đó lao động có trình độ đại học trở lên chiếm 90% (khoảng 63.900 lao động) (Bảng 5).

Những điều kiện khách quan về hội nhập kinh tế quốc tế và các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế là điều kiện phát triển thị trường lao động tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong các năm tới sẽ theo xu hướng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trình độ cao với

hàm lượng công nghệ cao, mang lại giá trị gia tăng cao. Dự báo trong những năm tới, một số nhóm ngành phát triển và thu hút nhân lực đó là:

Công nghệ thông tin - Điện tử: Đây là một trong 4 ngành công nghiệp trọng yếu và tạo ra giá trị gia tăng cao trong những năm gần đây. Xu hướng tận dụng những công nghệ số, như: trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn ứng dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhu cầu nhân lực tiếp tục tăng mạnh với các vị trí: An ninh mạng, lập trình, phát triển ứng dụng, thiết kế và điều hành web, thiết kế và thực hiện quy trình công nghệ; Kỹ sư điện tử, thiết kế vi mạch, kỹ thuật viên điện tử, bảo trì hệ thống điện tử...

Cơ khí - Tự động hóa: Kỹ thuật cơ khí luôn là một trong những ngành then chốt đối với sự phát triển kinh tế - xã hội; nhu cầu nhân lực ở các vị trí: Kỹ thuật viên cao cấp, kỹ sư giám sát, điều khiển trung tâm; Kỹ sư công nghệ tự động điều khiển các dây chuyền sản xuất tự động trong các nhà máy; Chuyên gia nghiên cứu và chuyển giao công nghệ...

Ngành logistics: Ngành logistics trong thời gian tới cần rất nhiều nhân lực phục vụ chuỗi cung ứng, với các vị trí: nhân viên chứng từ, thanh toán quốc tế, thu mua, nhân viên hiện trường/giao nhận, nhân viên điều vận đội xe/bãi, quản lý hàng hóa...

Ngành Dịch vụ du lịch - Nhà hàng - Khách sạn: Tốc độ phát triển của ngành du lịch và các dịch vụ khách sạn, nhà hàng thời gian gần đây kéo theo nhu cầu ngày càng gia tăng về nguồn nhân lực với kỹ năng thực hành, ứng dụng kiến thức vào thực tiễn, kỹ năng du lịch. Ngành này sẽ tập trung các vị trí việc làm như: hướng dẫn viên du lịch, nhân viên điều hành tour, quản lý nhà hàng, quản lý lễ hành quốc tế, nhân viên tư vấn, nhân viên phục vụ...

Ngành Dệt may - Giày da: Các doanh nghiệp dệt may - giày da đã có nhiều thay đổi trong khâu thiết kế, đầu tư dây chuyền tự động hoá một số công đoạn... Một số vị trí việc làm thu hút nhân lực, như: thiết kế mẫu, thiết kế khuôn mẫu, kỹ thuật dây chuyền, thợ lành nghề...

Bên cạnh đó, các ngành dịch vụ phục vụ, dịch vụ thông tin - tư vấn - chăm sóc khách hàng sẽ tiếp tục thu hút nhân lực; cùng với các ngành thu hút nhân lực theo xu hướng phát triển năm 2020 và

những năm sắp tới, như: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; Khoa học sức khỏe - Y tế; Kinh doanh kỹ thuật số; Truyền thông đa phương tiện; Marketing kỹ thuật số; Tổ chức sự kiện; Kiến trúc - Xây dựng; Ngoại ngữ, như: tiếng Anh, Nhật, Trung Quốc; Tâm lý học...

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC THỜI GIAN TỚI

Từ phân tích thực trạng nguồn nhân lực trên địa bàn Tỉnh, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh và tác động lớn của cuộc Cách mạng công nghệ 4.0 đến sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong thời gian tới, tác giả có một số kiến nghị nhằm phát triển nguồn nhân lực trình độ cao như sau:

Thứ nhất, chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao rất quan trọng trong việc cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho Tỉnh, do đó cần xác định và cân đối chỉ tiêu đào tạo tổng thể của Tỉnh và chỉ tiêu đào tạo của các trường đại học trên địa bàn Tỉnh, gắn kết với nhu cầu thực tế của Tỉnh theo ngành nghề và cấp trình độ đào tạo. Cần xác định được khung đào tạo phù hợp, có chất lượng phù hợp với nhu cầu công việc xã hội và các doanh nghiệp.

Thứ hai, các cơ sở giáo dục - đào tạo nhân lực trình độ cao xây dựng kế hoạch cụ thể dài hạn, hướng đến thị trường lao động, xây dựng kế hoạch đào tạo phối hợp với thực tập, thực tế cho sinh viên một cách thiết thực. Tạo cho sinh viên khả năng tư duy, kỹ năng và thái độ tốt khi tham gia vào thị

trường lao động, cập nhật các ngành nghề mới trong thời kỳ hội nhập quốc tế, bổ sung vào chương trình đào tạo, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động trong nước và nước ngoài.

Thứ ba, các cơ sở giáo dục - đào tạo nhân lực trình độ cao liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp tham gia vào chương trình đào tạo, phát triển nguồn nhân lực với vai trò là người sử dụng cuối cùng. Kết hợp hài hòa giữa cơ sở đào tạo và người sử dụng lao động để hài hòa lợi ích các bên. Tăng cường liên kết với các doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực, như: đào tạo nhân lực theo địa chỉ, doanh nghiệp tham gia vào quá trình giảng dạy, tổ chức cho sinh viên thực tập tại doanh nghiệp...

Thứ tư, các cơ sở giáo dục - đào tạo nhân lực trình độ cao tăng cường, mở rộng giao lưu về giáo dục và đào tạo với các nước, tiếp cận với những mô hình giáo dục và đào tạo tiên tiến nhất. Có chính sách thu hút nhiều giáo sư, chuyên gia nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm. Mở rộng các hình thức, như: kết nghĩa, hợp tác liên kết với các đại học nước ngoài có uy tín để đào tạo chất lượng cao theo tiêu chuẩn quốc tế; đồng thời, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển các đại học quốc tế ở các địa phương nhằm đào tạo chất lượng cao theo tiêu chuẩn quốc tế, được các trường có uy tín trên thế giới cấp bằng.

Thứ năm, hoàn thiện mô hình, nâng cao năng lực hoạt động phân tích và dự báo cung - cầu nhân lực trên địa bàn Tỉnh. Dự báo những ngành nghề, lĩnh vực trọng điểm trong trung hạn (5 năm), dài hạn (10-20 năm), góp phần gợi ý quy hoạch cơ cấu đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh. Huy động tối đa các nguồn lực để phát triển công tác dự báo và thông tin thị trường lao động hiệu quả hơn, là cơ sở cho việc định hướng đào tạo theo nhu cầu xã hội, điều chỉnh cơ cấu ngành nghề, hạn chế mất cân đối về cung - cầu giữa các ngành nghề đào tạo và nhu cầu lao động thực tế của các doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công Thương (2017). *Quyết định số 3318/QĐ-BCT, ngày 28/8/2017 phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghiệp vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035*
2. UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2012). *Quyết định số 358/2012/QĐ-UBND, ngày 01/03/2012 phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2011-2020*
3. UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2014), *Quyết định số 1360/2012/QĐ-UBND, ngày 02/07/2014 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển ngành logistics tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2020, định hướng đến năm 2030*
4. Cục Thống kê tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2019). *Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2019*
5. Trung tâm Dịch vụ việc làm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (2019). *Báo cáo nhân lực tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2020, số 762/TTDVL, Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 31/12/2019*
6. Trần Anh Tuấn (2020). *Nhu cầu và giải pháp phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam*, Hội nghị khoa học cấp vùng “Thực trạng và giải pháp phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam”